

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 662/2020/DS-ST.

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 586/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 542/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 442 đường N, phường 5, Quận A, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị Phương K, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: 444A-446 đường C, phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 06/4/2020).

Bị đơn: Bà Trịnh Thị Bảo T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2020 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Trịnh Thị Bảo T ngày 27/12/2017, đơn số 4218004028570, ngày 04/01/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần A có cấp cho bà T thẻ tín dụng loại Visa Gold (thẻ tín dụng quốc tế), số thẻ 4791392550176339, hạn mức thẻ là 12.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 01/2021, lãi suất trong hạn: Theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, lãi suất quá hạn 43.5%/năm.

Quá trình sử dụng thẻ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng, do đó ngày 09/11/2018 ngân hàng đã chuyển nợ thẻ của bà T sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 13/11/2018 Ngân hàng ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà T

Tính đến ngày 28/9/2020 bà T còn nợ Ngân hàng các khoản: Vốn gốc 13.353.059 đồng, lãi quá hạn là 9.282.307 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T có trách nhiệm trả cho ngân hàng tính đến ngày 28/9/2020 khoản nợ là 22.535.366 đồng, trong đó nợ gốc là 13.353.059 đồng, lãi quá hạn là 9.282.307 đồng; đồng thời yêu cầu bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bà T trả dứt nợ, theo thứ tự: gốc, lãi quá hạn.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trịnh Thị Bảo T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Trịnh Thị Bảo T ngày 27/12/2017 và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện, nội dung Khoản 16.2 Điều 16 của Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện Hóc Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn khoản nợ là 22.535.366 đồng,

trong đó nợ gốc là 13.353.059 đồng, lãi quá hạn là 9.282.307 đồng, tính đến ngày 28/9/2020; đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ, theo thứ tự: gốc vốn, lãi quá hạn.

Hội đồng xét xử nhận thấy qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã có cơ sở xác định:

Ngày 27/12/2017 bị đơn có làm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, đơn số 4218004028570, ngày 04/01/2018 nguyên đơn có cấp cho bà T thẻ tín dụng loại Visa Gold (thẻ tín dụng quốc tế), số thẻ 4791392550176339, hạn mức thẻ là 12.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 01/2021, lãi suất trong hạn: Theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, lãi suất quá hạn 43.5%/năm.

Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thông báo giao dịch hàng tháng, do đó ngày 09/11/2018 nguyên đơn đã chuyển nợ thẻ của bị đơn sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 13/11/2018 bị đơn ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bị đơn. Tính đến ngày 28/9/2020 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 13.353.059 đồng.

Xét thấy, bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán hết số tiền nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về mức lãi suất quá hạn tại Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Từ ngày 10/11/2018 đến nay bị đơn ngưng trả lãi cũng như vốn gốc cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn kể từ ngày 10/11/2018 đến ngày 28/9/2020, lãi suất 43.5%/năm là 9.282.307 đồng và yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét thấy yêu cầu tính lãi, số tiền lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không tham gia các buổi làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đã từ bỏ quyền trình bày, cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc, lãi quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trịnh Thị Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A: Buộc bà Trịnh Thị Bảo T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng cộng số tiền là 22.535.366 (Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 13.253.059 (mười ba triệu hai trăm năm mươi ba ngàn lẻ năm mươi chín) đồng, tiền lãi suất quá hạn là 9.282.307 (chín triệu hai trăm tám mươi hai ngàn ba trăm lẻ bảy) đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Trịnh Thị Bảo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trịnh Thị Bảo T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.768 (một triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi tám) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 497.275 (bốn trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0078392 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng